TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 4

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 9 gồm 7 và mấy?

A. 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 0

Câu 2. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bằng 8?

A. 7 + 2 **B.** 5 + 5 **C.** 8 − 0 **D.** 1 + 5

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình tam giác?

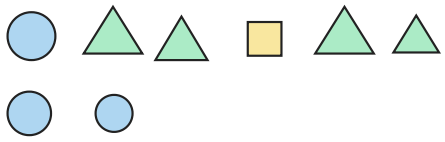

A. 5 **B.** 1 **C.** 6 **D.** 4

Câu 4. *(0,5 điểm)* Trong các số 5, 3, 10, 7, số lớn nhất là:

A. 10 **B.** 3 **C.** 7 **D.** 5

Câu 5. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu bông hoa trong hình?

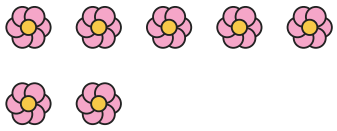

A. 9 **B.** 7 **C.** 8 **D.** 4

Câu 6. *(0,5 điểm)* Bãi xe có 5 ô tô. Có 4 ô tô rời đi. Bãi xe còn lại bao nhiêu ô tô?

A. 0 ô tô **B.** 1 ô tô **C.** 2 ô tô **D.** 3 ô tô

Câu 7. *(0,5 điểm)* Ba bạn xếp hàng: Lan đứng trước An, An đứng trước Huy. Bạn nào đứng ở giữa?

A. An **B.** Mai **C.** Lan **D.** Huy

Câu 8. *(0,5 điểm)* So sánh số ngôi sao ở hàng trên với số bông hoa ở hàng dưới. Số ngôi sao …… số bông hoa.



A. ít hơn **B.** nhiều hơn **C.** bằng

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Số?

a) ……. + 1 = 10

b) 8 − ……. = 0

c) 9 = 10 − …….

d) ……. − 1 = 0

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 8, 6, 0, 7, 9.

a) Số lớn nhất là: …….

b) Số bé nhất là: …….

Câu 11. *(1 điểm)* Cho các số: 1, 3, 6, 10.

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: ……. ; ……. ; ……. ; …….

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: ……. ; ……. ; ……. ; …….

Câu 12. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10 ……. 1

b) 10 ……. 8 + 1

c) 10 ……. 8 + 2

d) 5 + 1 ……. 5

Câu 13. *(1 điểm)* Có 8 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.

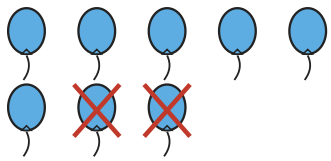

a) Phép tính: ……. − ……. = …….

b) Còn lại ……. quả bóng bay.

Câu 14. *(1 điểm)* Đếm hình:

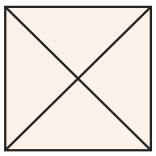

a) Hình bên có ……. hình tam giác.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 4

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	D	A	B	B	A	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $9 + 1 = 10$

b) $8 - 8 = 0$

c) $9 = 10 - 1$

d) $1 - 1 = 0$

Câu 10.

a) Số lớn nhất là 9.

b) Số bé nhất là 0.

Câu 11.

a) Từ bé đến lớn: 1, 3, 6, 10.

b) Từ lớn đến bé: 10, 6, 3, 1.

Câu 12.

a) $10 > 1$

b) $10 > 8 + 1$

c) $10 = 8 + 2$

d) $5 + 1 > 5$

Câu 13.

a) $8 - 2 = 6$

b) Còn lại 6 quả bóng bay.

Câu 14.

Có 4 tam giác nhỏ và 4 tam giác ghép từ 2 hình nhỏ: 8 hình tam giác.